



**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản  
Hà Giang**

Báo cáo tài chính giữa niên độ  
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2013

**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Kinh doanh số** 1003000027, đăng ký lần 1 Ngày 28 tháng 2 năm 2006  
5100101762, điều chỉnh lần 5 Ngày 23 tháng 4 năm 2013

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100101762 ngày 23 tháng 4 năm 2013. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Giang cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Ma Ngọc Tiến	Chủ tịch
Ông Trịnh Ngọc Hiếu	Thành viên
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên
Ông Đào Xuân Tất	Thành viên
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên
Ông Tạ Hồng Thăng	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Trịnh Ngọc Hiếu	Giám đốc
Ông Đào Xuân Tuất	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Biên	Phó Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

Số 390 Đường Nguyễn Trãi  
Thành phố Hà Giang  
Tỉnh Hà Giang  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 35 đã được lập và trình bày để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ này.



Thay mặt Ban Giám đốc

Trịnh Ngọc Hiếu  
Giám đốc

Hà Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2013



**KPMG Limited**  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,  
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,  
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600  
Fax + 84 (4) 3946 1601  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 8 năm 2013, được trình bày từ trang 5 đến trang 35. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo soát xét về báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 – Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu giới hạn ở việc phỏng vấn cán bộ của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với các số liệu tài chính. Do đó công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn so với một cuộc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện một cuộc kiểm toán và do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ.

1/2/2013 - 6/0/2013

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý đến Thuyết minh 26 trong báo cáo tài chính trình bày về khoản nợ tiềm tàng của Công ty liên quan đến nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước một khoản tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 55, khoản 2 của Luật khoáng sản ngày 1 tháng 7 năm 2011 và Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 9 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản liên quan chủ yếu tới trữ lượng khoáng sản tại ngày 1 tháng 7 năm 2011 còn được phép khai thác theo Giấy phép Khai thác Khoáng sản do Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công Thương cấp. Do chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp tính và phương thức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, giá trị của khoản nợ tiềm tàng này chưa thể xác định được một cách đáng tin cậy và do đó được coi là một vấn đề không chắc chắn trọng yếu. Do đó, Ban Giám đốc Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng nào trong báo cáo tài chính cho nghĩa vụ nợ tiềm tàng này.

**Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo soát xét số: 13-02-063-a



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 0306-2013-007-1

Phó Tổng Giám Đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2013

Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 0296-2013-007-1

**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013**

Mẫu B 01a – DN

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>236.986.437.315</b>	<b>248.786.258.593</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>197.956.105.539</b>	<b>235.255.185.591</b>
Tiền	111		8.611.353.226	10.367.683.451
Các khoản tương đương tiền	112		189.344.752.313	224.887.502.140
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.875.038.521</b>	<b>2.473.033.960</b>
Phải thu khách hàng	131		23.127.972.193	234.386.987
Trả trước cho người bán	132		2.498.847.702	1.797.575.903
Các khoản phải thu khác	135		974.459.479	1.167.311.923
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(726.240.853)	(726.240.853)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5</b>	<b>12.489.546.213</b>	<b>10.268.587.718</b>
Hàng tồn kho	141		12.489.546.213	10.268.587.718
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>665.747.042</b>	<b>789.451.324</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		100.972.800	100.176.000
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		174.768.255	229.529.085
Tài sản ngắn hạn khác	158		390.005.987	459.746.239
<b>Tài sản dài hạn (200 = 220 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>88.323.167.065</b>	<b>39.808.394.381</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>47.283.183.184</b>	<b>29.360.330.732</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	6	38.170.716.228	20.751.282.154
Nguyên giá	222		57.294.832.711	37.189.442.280
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.124.116.483)	(16.438.160.126)
Tài sản cố định vô hình	227	7	2.626.969.057	2.281.836.679
Nguyên giá	228		5.525.031.356	5.130.031.356
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.898.062.299)	(2.848.194.677)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	6.485.497.899	6.327.211.899
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>9</b>	<b>38.926.000.000</b>	<b>9.176.000.000</b>
Đầu tư dài hạn khác	258		38.926.000.000	9.176.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.113.983.881</b>	<b>1.272.063.649</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.257.401.540	425.337.764
Tài sản dài hạn khác	268		856.582.341	846.725.885
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>325.309.604.380</b>	<b>288.594.652.974</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 (tiếp theo)**

Mẫu B 01a – DN

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>30.854.837.201</b>	<b>32.622.970.522</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>16.014.768.364</b>	<b>32.613.970.522</b>
Phải trả người bán	312		2.103.449.302	3.736.624.002
Người mua trả tiền trước	313		8.300.000	8.300.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	3.536.604.988	15.407.852.340
Phải trả người lao động	315		1.329.798.900	2.685.931.200
Chi phí phải trả	316		378.596.225	641.952.712
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	12	4.693.499.683	191.662.281
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		3.964.519.266	9.941.647.987
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.840.068.837</b>	<b>9.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	333		9.000.000	9.000.000
Dự phòng dài hạn	337	13	14.831.068.837	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>	<b>14</b>	<b>294.454.767.179</b>	<b>255.971.682.452</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>294.454.767.179</b>	<b>255.971.682.452</b>
Vốn cổ phần	411	15	63.000.000.000	63.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	15	4.500.000.000	4.500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417	17	112.653.219.237	125.295.083.055
Quỹ dự phòng tài chính	418	17	4.706.929.283	4.706.929.283
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	17	1.103.464.642	1.103.464.642
Lợi nhuận chưa phân phối	420		108.491.154.017	57.366.205.472
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>325.309.604.380</b>	<b>288.594.652.974</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	30/6/2013	31/12/2012
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	1.187.318	1.182.357
Ngoại tệ - Nhân dân tệ (CNY)	11.588	3.131

Ngày 14 tháng 8 năm 2013

Người lập:



Hoàng Lê Khanh  
Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng:



Đỗ Khắc Hùng  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Ngọc Hiếu  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2013**

Mẫu B 02a – DN

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2013 đến 30/6/2013 VND	Giai đoạn từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND
Tổng doanh thu	01	18	84.842.702.600	92.374.049.160
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>84.842.702.600</b>	<b>92.374.049.160</b>
Giá vốn hàng bán	11		27.918.886.532	25.058.986.373
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>56.923.816.068</b>	<b>67.315.062.787</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	8.309.447.583	12.045.983.210
Chi phí hoạt động tài chính	22		73.861.742	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		73.861.742	-
Chi phí bán hàng	24		328.047.016	373.109.486
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.142.850.671	3.824.917.201
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - 22 - (24 + 25)}</b>	<b>30</b>		<b>59.688.504.222</b>	<b>75.163.019.310</b>
Thu nhập khác	31		29.555.939	28.763.046
Chi phí khác	32	20	4.717.205.620	3.538.163.193
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(4.687.649.681)</b>	<b>(3.509.400.147)</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>55.000.854.541</b>	<b>71.653.619.163</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	4.379.264.336	5.330.417.109
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>50.621.590.205</b>	<b>66.323.202.054</b>
				<b>Điều chỉnh lại</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	4.018	5.264

Ngày 14 tháng 8 năm 2013

Người lập:



Hoàng Lê Khanh  
Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng



Đỗ Khắc Hùng  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Ngọc Hiếu  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này



**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03a – DN

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2013 đến 30/6/2013 VND	Giai đoạn từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>55.000.854.541</b>	<b>71.653.619.163</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		3.324.998.496	2.246.140.706
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(254.909.567)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(8.049.538.016)	(12.045.983.210)
Chi phí lãi vay	06		73.861.742	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>50.095.267.196</b>	<b>61.853.776.659</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(21.530.057.827)	(15.260.295.514)
Biến động hàng tồn kho	10		(2.220.958.495)	(2.757.985.392)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(6.175.473.836)	(1.457.092.928)
Biến động chi phí trả trước	12		(423.914.353)	(94.169.753)
			<b>19.744.862.685</b>	<b>42.284.233.072</b>
Tiền lãi vay đã trả	13		(73.861.742)	-
Thuế thu nhập đã nộp	14		(8.825.863.937)	(2.925.096.245)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.515.634.199)	(10.112.326.954)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.329.502.807</b>	<b>29.246.809.873</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(6.825.728.334)	(4.133.710.000)
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(60.000.000.000)
Tiền thu hồi từ việc bán các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		-	20.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(29.750.000.000)	(3.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		6.292.235.908	7.787.639.521
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(30.283.492.426)</b>	<b>(39.346.070.479)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*